

Số: 97/2024/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 2745/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định kèm theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 558/BC-

BKTNS ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 như sau:

“g) Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng đối với hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ của cơ quan hành chính, cụ thể như sau:

- Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng đối với hợp đồng thực hiện công việc lái xe ô tô theo số lượng xe thực tế tại thời điểm xây dựng dự toán nhưng không vượt quá số lượng xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức quy định. Cụ thể như sau:

+ Văn phòng Tỉnh ủy (không bao gồm các đơn vị dự toán trực thuộc), Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 185 triệu đồng/hợp đồng/năm;

+ Các cơ quan hành chính khác: 160 triệu đồng/hợp đồng/năm.

- Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng đối với hợp đồng thực hiện công việc lễ tân, phục vụ, tạp vụ, bảo vệ, bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của cơ quan như sau:

+ Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng đối với hợp đồng thực hiện công việc lễ tân, phục vụ, tạp vụ, bảo vệ, bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của cơ quan đối với Văn phòng Tỉnh ủy (đơn vị sử dụng ngân sách): 500 triệu đồng/năm; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 1.400 triệu đồng/năm; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: 500 triệu đồng/năm; Sở Xây dựng: 600 triệu đồng/năm.

+ Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng đối với hợp đồng thực hiện công việc bảo vệ, phục vụ, tạp vụ của các cơ quan hành chính cấp tỉnh (trừ Văn phòng Tỉnh ủy (đơn vị sử dụng ngân sách) và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm việc chung trong khuôn viên của Tỉnh ủy; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Sở Xây dựng và các cơ quan hành chính cấp tỉnh khác làm việc chung tại Trụ sở liên cơ quan; cơ quan hành chính trực thuộc cơ quan hành chính cấp tỉnh): 200 triệu đồng/cơ quan/năm.

+ Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng đối với hợp đồng thực hiện công việc bảo vệ, phục vụ, tạp vụ của các cơ quan còn lại (ngoài 02 trường hợp khoản kinh phí nêu trên): 100 triệu đồng/cơ quan/năm”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 1 như sau:

“- Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng đối với hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, cụ thể như sau:

+ Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng đối với hợp đồng thực hiện công việc lái xe ô tô theo số lượng xe thực tế tại thời điểm xây dựng dự toán nhưng không vượt quá số lượng xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức quy định: 160 triệu đồng/hợp đồng/năm.

+ Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng đối với hợp đồng thực hiện công việc bảo vệ, phục vụ, tạp vụ của Bảo tàng tỉnh là 1.800 triệu đồng/năm; Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh là 600 triệu đồng/năm; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh là 300 triệu đồng/năm; Nhà hát ca múa nhạc tổng hợp Đam San là 200 triệu đồng/năm; đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác là 100 triệu đồng/năm”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Mức khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng đối với hợp đồng thực hiện công việc lái xe, bảo vệ, phục vụ, tạp vụ của các cơ quan cấp huyện không vượt quá mức khoản tại Nghị quyết này và thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi bốn thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT-VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên